TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 2017

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																												TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2019 - 2020)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
1	DH41703071	Chu Hồng	Anh	D17_VT01																						5.76	1.79		1.89	4.52		0.00	2.87	39/109	18/46	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH17
2	DH41701402	Du Trần Thành	Công	D17_VT01																						4.95	4.63		5.58	5.44		5.65	5.24	78/109	35/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
3	DH41703223	Tống Ngọc	Dũng	D17_VT01																						5.19	4.79		5.28	5.34	5.00	5.81	5.65	97/109	41/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
4	DH41602848	Trần Hải	Đạt	D17_VT01																			6.69	4.52		6.00	2.87		0.17			0.00	3.55	48/109	24/46	CCHV_3	KoNoHP	KoDKMH	DC	DH16
5	DH41704804	Nguyễn Cường	Huynh	D17_VT01																						7.76	7.50		6.58	6.04		6.05	6.79	105/109	44/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
6	DH41702327	Nguyễn Đình	Khôi	D17_VT01																						5.95	5.33		5.37	5.69		5.74	5.68	99/109	42/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
7	DH41702865	Lương Hoàng	Khương	D17_VT01																						5.67	5.67		6.53	6.00		6.52	6.13	102/109	43/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
8	DH41701167	Trần Huỳnh	Lâm	D17_VT01																						6.57	5.96		6.26	6.00		6.45	6.23	102/109	43/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
9	DH41703605	Võ Hiền	Lâm	D17_VT01																						6.81	5.96		5.53	6.04		5.70	6.02	101/109	43/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
10	DH41702906	Nguyễn Văn	Lượm	D17_VT01																						6.29	5.54		6.42	5.36		6.30	5.94	98/109	41/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
11	DH41702864	Đoàn Thanh	Phong	D17_VT01																						6.29	5.29		5.71	5.88	7.00	6.00	5.96	97/109	42/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
12	DH41701311	Hồ Tuấn	Phong	D17_VT01																						3.62	1.04	1.78	4.84	5.36		6.75	4.49	71/109	34/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
13	DH41701704	Hoàng Lê Diên	Phúc	D17_VT01																						5.67	5.21		5.16	5.40		5.85	5.55	90/109	40/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
14	DH41702288	Lê Quang	Phước	D17_VT01																						5.19	3.88		4.47	4.48	4.00	4.10	4.45	50/109	26/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
15	DH41702804	Phan Thanh	Quy	D17_VT01																						5.24	4.25		4.89	5.12	4.93	5.65	5.31	89/109	39/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
16	DH41704064	Nguyễn Thanh	Sinh	D17_VT01																						5.38	4.50	5.60	3.33	3.89	5.14	5.71	4.96	78/109	33/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
17	DH41700232	Châu Hoàng	Thuận	D17_VT01																						6.62	5.50		5.84	5.24	7.00	5.20	5.77	92/109	40/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
18	DH41704978	Nguyễn Tấn	Trọng	D17_VT01																						5.67	4.50		5.74	4.90		6.10	5.47	95/109	42/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
19	DH41704405	Trần Khánh	Trung	D17_VT01																						3.24	1.58	1.78	4.26	5.16		5.96	4.30	64/109	31/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
20	DH41704444	Lê Thái	Tuấn	D17_VT01																						7.33	7.00		7.95	7.48		8.20	7.56	109/109	46/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
21	DH41701178	Phan Anh	Tuấn	D17_VT01																						5.19	4.75		5.48	5.63	4.00	5.85	5.60	82/109	37/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17
22	DH41702673	Nguyễn Minh	Vương	D17_VT01																						6.10	5.54		5.42	6.12		6.39	5.93	100/109	43/46		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH17

Lưu ý:
- Điểm trung bình được tính đến ngày 02/04/2020 (trong đó không tính điểm môn Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).
- Phòng Đào tạo nhận đơn (trực tiếp hoặc qua email: pdaotao.stu@gmail.com) và giải quyết các vấn đề học vụ trong khoảng thời gian từ Thứ Hai, ngày 06/04/2020 đến hết Thứ Năm, ngày 09/04/2020.
- Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Ghi chú: Cột (C01) đến cột (C28):
- Điểm trung bình học kỳ
- Ký hiệu học kỳ: 3 ký tự - dạng số

Ví dụ:
101 năm học 2010 - 2011 học kỳ 1
102 năm học 2010 - 2011 học kỳ 2
103 năm học 2010 - 2011 học kỳ hè
111 năm học 2011 - 2012 học kỳ 1

Cột (D01): Điểm trung bình tích lũy
Cột (D02): Số tín chỉ tích lũy/ Số tín chỉ chương trình đào tạo thực hiện
Cột (D03): Số môn học tích lũy/ Số môn học chương trình đào tạo thực hiện

Qui ước:
[1] NoHP: Nợ học phí
[2] KoDKMH: Không đăng ký môn học
[3] CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập
[4] BTH: Buộc thôi học
[5] CB_BTH: Cảnh báo buộc thôi học
[6] CB_TGIAN: Cảnh báo hết thời gian học tập
[7] DC: Đình chỉ học tập
[8] TH_QHAN: Xóa tên vì hết thời gian học tập
[9] NGHIHOC: Nghỉ học vì lý do cá nhân
[10] TDUNG: Tạm dừng vì lý do cá nhân
[11] DC & CB_TGIAN: Đình chỉ học tập và Cảnh báo hết thời gian học tập theo khóa tuyển sinh
[*] Sinh viên có tên trong danh sách đang chờ xét tốt nghiệp

Tp. HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thị Minh Trúc	**ThS. Lê Thị Ngọc Phượng**	**PGS, TS. Cao Hào Thi**